TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **236**/2020/QĐST - HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 264/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/8/ 2020, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Yên Mỹ 1, xã H, huyện Y, tỉnh T

* *Bị đơn:* Anh **Ma Văn T,** sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Yên Mỹ 1, xã H, huyện Y, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ma Văn T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao con chung Ma Diễm V, sinh ngày 27/02/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Ma Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ma Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số Nº 0001738 ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh T; Trả lại cho chị Nguyễn Thị T là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

(Quyết định này thay thế mục 2 Quyết định số 15/2020/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh TQ;
- VKS huyện Y (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ + TA.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc An